

AN NINH ĐÔNG Á - NGUY CƠ BẤT ỔN RẤT LỚN

MINH THU

Khách quan mà xét, an ninh Đông Á trong những năm gần đây đã được cải thiện đáng kể. Diễn đàn ARF được xúc tiến hơn một thập niên qua là sân chơi khá lý tưởng để các nước thành viên dù còn nhiều khác biệt trong chính sách đối nội và đối ngoại ngồi lại với nhau cùng bàn luận, tìm ra tiếng nói chung trong việc tạo lập một môi trường an ninh có độ tin cậy cao, nhằm duy trì xu thế hoà bình và hợp tác ở khu vực này.

Bên cạnh đó, liên kết kinh tế Đông Á - một biểu hiện sinh động của khu vực hoá, gia tăng mạnh mẽ trong những năm gần đây góp phần tạo lập một cơ chế hợp tác mới, thúc đẩy hoà bình và thịnh vượng ở Đông Á. Dường như trong hợp tác và liên kết kinh tế, những khác biệt bị đẩy lùi và nhường chỗ cho những lợi ích có thể nhìn thấy. Điều này được minh chứng rất rõ ràng rằng trong khi nhiều đối tác ở Đông Á chưa tìm được tiếng nói chung trong vấn đề chính trị, an ninh nhưng tất cả họ đều đồng ý tham gia các chương trình liên kết kinh tế tại đây. Cộng đồng Đông Á đang trên lộ trình xây dựng: các hiệp định mậu dịch tự do (FTA) song phương và các hiệp định đối tác kinh tế (CEPA) cũng được xúc tiến mạnh mẽ.

Trở lại vấn đề an ninh Đông Á, nhiều chuyên gia cho rằng nguy cơ bất ổn là rất lớn cho dù các quốc gia ở khu vực này đang tìm cách vượt qua và thúc đẩy các hình thức hợp tác đa dạng, nhất là trên phương diện kinh tế. Xem xét vấn đề một cách toàn cục, có thể thấy đây là khu vực ẩn chứa các nguy cơ xung đột cao nhất ở khu vực Đông Á - Thái Bình Dương. Điều này được nhận trên các khía cạnh sau đây: Thứ nhất là tính đa dạng và phức tạp của khu vực sự đa dạng biểu hiện trong mô hình phát triển, trong cơ chế chính trị, trong văn hoá, lịch sử và tôn giáo... Người ta cho rằng, ở khu vực này tồn tại ba mô hình phát triển kinh tế xã hội gắn với ba cơ chế chính trị khác nhau. Mô hình kinh tế thị trường thuần nhất bao gồm các quốc gia vùng lãnh thổ như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapo, Thái Lan, Malaysia... và gắn với nó là cơ chế chính trị tư bản chủ nghĩa. Mô hình kinh tế thị trường chuyên đổi bao gồm Trung Quốc, Việt Nam, Lào và gắn với nó là cơ chế chính trị xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Và mô hình Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên. Về thực chất là những mô hình xã hội chủ nghĩa truyền thống mang tính đặc thù của quốc gia này. Những khác biệt về văn hoá, lịch sử và tôn giáo trở nên rất rõ ràng. Trong tiến trình tìm kiếm con đường liên kết và chia sẻ các giá trị chung, nhất là trên khía cạnh an ninh, chính trị thì những khác biệt đó là những trở ngại rất lớn và không dễ vượt qua. Câu chuyện người Nhật viết lại sách giáo khoa lịch sử và những duyên nợ của họ trong Chiến tranh Thế giới thứ hai với các nước láng giềng Đông Á là những minh chứng nổi bật.

Thứ hai là tranh chấp chủ quyền lãnh hải. Đây thực sự là vấn đề phức tạp. Ở Đông Bắc Á, Nhật Bản và Liên bang Nga tranh chấp chủ quyền các đảo ở Bắc Hokkaido; Nhật Bản và Hàn Quốc tranh chấp chủ quyền mà Hàn Quốc gọi là Tokdo, còn Nhật Bản gọi là Takeshima; Trung Quốc- Nhật Bản – Đài Loan tranh chấp chủ quyền đảo Điếu Ngư (theo cách gọi của Đài Loan) hay Senkaku theo cách gọi của Nhật Bản.

Tình hình ở Biển Đông còn phức tạp hơn nhiều. Có 6 quốc gia và vùng lãnh thổ tuyên bố họ có chủ quyền ở Trường Sa. Cho dù Việt Nam có đủ bằng chứng về pháp lý và lịch sử về chủ quyền Trường Sa song vẫn chưa được thừa nhận. Tiềm năng kinh tế và tài nguyên ở khu vực này thực sự to lớn trở thành nguy cơ xung đột nếu các bên không có tinh thần xây dựng, kiểm chế và hợp tác. Cần ghi nhận rằng, trong hơn 2 thập kỷ gần đây, các bên hữu quan đã xúc tiến nhiều cuộc gặp thông qua cả diễn đàn song phương và đa phương để tìm tiếng nói chung cho vấn đề này song dường như họ đã không tiến tới mục tiêu. Kết quả nổi bật nhất mà người ta đạt tới cần cố gắng không làm cho tình hình phức tạp hơn và khi xung đột xảy ra (cho dù chỉ là sự va chạm của người dân) thì sự kiểm chế lại thuộc về kẻ yếu còn thái độ cứng rắn thái quá lại thuộc về kẻ mạnh. Điều này chứng tỏ, việc chia sẻ lợi ích hợp lý trong vấn đề chủ quyền lãnh thổ trên biển là bài toán không có lời giải.

Thứ ba là những nguy cơ bất ổn giữa hai bờ eo biển Đài Loan. Cần ghi nhận rằng, quan hệ giữa Trung Quốc và Đài Loan đã được cải thiện nhiều. Sự kiện người của Quốc Dân Đảng thắng cử vừa qua tại Đài Loan dường như tạo thêm cơ hội để cải thiện hơn nữa quan hệ giữa hai bờ. Song vấn đề giữ nguyên hiện trạng là lập trường không thay đổi của giới lãnh đạo Đài Loan hiện nay và điều này được Hoa Kỳ ủng hộ trong khi đó Trung Quốc phản đối. Chỉ có một Trung Quốc và Đài Loan là một bộ phận là lập trường có tính nguyên tắc của Bắc Kinh. Đây là mấu chốt của vấn đề bởi việc tìm được tiếng nói chung là rất khó khăn. Liệu có ai đảm bảo được rằng Trung Quốc sẽ không dùng vũ lực nếu Đài Loan biến động thiếu tính toán trong vấn đề đòi độc lập... khi đó Hoa Kỳ và đồng minh của họ không có phản ứng gì?

Và thứ tư là vấn đề hạt nhân trên Bán đảo Triều Tiên. Đây là điều được nhiều nước quan tâm, nhất là các nước lớn ở Đông Bắc Á và Hoa Kỳ. Các cuộc đàm phán 6 bên diễn ra gần đây tiến triển tốt. Sự thay đổi trong chính sách của Bình Nhưỡng đã đem lại nhiều hy vọng để giải quyết vấn đề này. Song tính không nhất quán và những lo ngại về an ninh của Bình Nhưỡng, nhiều khi làm cho người ta thiếu niềm tin. Vấn đề này không giải quyết được thì nguy cơ bất ổn an ninh ở Đông Bắc Á nói riêng và Đông Á nói chung là rất lớn.

Cũng có không ít các nhà phân tích coi sự nổi lên của Trung Quốc, của Ấn Độ, động thái đổi tên Cục Phòng vệ thành Bộ Quốc Phòng? Ở Nhật Bản và sự can dự sâu hơn của Mỹ vào Đông Á cũng là những nguy cơ bất ổn tiềm tàng đối với an ninh Đông Á.

Từ những phân tích trên cho phép nhận định rằng, tình hình an ninh Đông Á đang được cải thiện song nguy cơ bất ổn vẫn rất to lớn. Người ta chỉ có thể lạc quan khi các bên biết kiểm chế, tôn trọng chứng cứ lịch sử, pháp lý và thực thi một chính sách đối ngoại hoà bình.